

Bản án số: 114/2021/HS-PT
Ngày 19-3-2021

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Hương Giang

Các Thẩm phán:

Ông Nguyễn Tuấn Anh

Ông Nguyễn Văn Hậu

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Ngọc Trường - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thanh Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 3 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 46/TLPT-HS ngày 01 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo Liên Bình T do có kháng cáo của bị cáo T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 106/2020/HS-ST ngày 25 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo có kháng cáo:

Liên Bình T; Sinh ngày 22/8/1982 tại tỉnh Kiên Giang; Thường trú: 200/43 A, Phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh; Ở: 186F/15 E, Phường G, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Liên Minh S và bà Lâm Thị T; Bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Bích T và 02 con, lớn sinh năm 2018, nhỏ sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt, tạm giam ngày 02/10/2020 - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ tháng 8/2019, Liên Bình T và vợ là Nguyễn Thị Bích T hợp đồng thuê 03 căn hộ tại chung cư Gold View số 346 Bến Vân Đồn, Phường 1, Quận 4 gồm: A1.07.05 của ông Lê Văn S (sinh năm 1940; ngụ tại 89A, Phường A, Quận B) giá 17.000.000 đồng/tháng; A3.25.14 từ Nguyễn Ngọc Phú C (sinh

năm 1981; ngụ tại 13A cư xá D, Phường E, quận G, TP.HCM) giá 20.000.000 đồng/tháng, A1.12.05 của ông Lưu Hoàng Nam A (sinh năm 1977; ngụ tại 122 ngõ 133, phố A, phường X, quận Y, Hà Nội) giá 17.000.000 đồng/tháng. Sau khi thuê, T là người đứng ra quản lý, kinh doanh cho khách vắng lai thuê ngắn Hạn kiếm lời.

Đến tháng 9/2019, T có quen biết với Nguyễn Hoàng Ngọc Tr và biết Tr là gái bán dâm đang tìm thuê căn hộ tại chung cư Gold View, Quận 4, để ở cùng các bạn, T liền thỏa thuận cho Tr thuê lại căn hộ A1.12.05 chung cư Gold View, Quận 4 giá 18.000.000 đồng/tháng. Ngày 21/9/2019, Tr và Hoàng Thị H, Ma Thị Q, Nguyễn Thị Lê K cùng đến căn hộ A1.12.05 chung cư Gold View, Quận 4 gặp T để trả tiền và bàn giao căn hộ. Trong lúc nói chuyện, T biết thêm H, Q, K cũng là gái bán dâm. T tự giới thiệu có hoạt động môi giới mại dâm, nói với Tr, H, Q, K là nếu có khách có nhu cầu “Bay lác” nghĩa là cần gái để cùng sử dụng ma túy hoặc “Bay bùm” nghĩa là cần gái để cùng sử dụng ma túy và quan hệ tình dục thì T sẽ giới thiệu cho mọi người biết, Tr, H, K, Q đồng ý. H nói riêng với T có hoàn cảnh khó khăn, nhờ T giới thiệu riêng khách cho H bán dâm để kiếm tiền. Tr trước đó có thành lập nhóm Messenger “Gold View Tình Yêu” trên mạng xã hội Facebook trong đó có Tr, H, Q, K để nói chuyện, liên lạc với nhau. Nghe T nói, Tr liền thêm T vào nhóm “Gold View Tình Yêu” để khi có khách T sẽ giới thiệu cho mọi người. Từ ngày 24/9/2019 đến ngày 27/9/2019, T đã 02 lần môi giới và chứa mại dâm, cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng tối ngày 24/9/2019, Vũ (chưa rõ lai lịch) sử dụng điện thoại số 0903348812 gọi cho T số 0911828282 nói cần tìm 01 người để cùng sử dụng ma túy và quan hệ tình dục. T gọi điện cho H nói có người tên Vũ muốn sử dụng ma túy chung và quan hệ tình dục với H giá 7.000.000 đồng, H đồng ý. Gần 24 giờ cùng ngày, T dẫn Vũ và bạn của Vũ đến căn hộ A1.07.05 chung cư Gold View, Quận 4 rồi nhắn tin cho H biết để đến. T pha sisha cho mọi người sử dụng xong ra về. H ở lại với Vũ và bạn Vũ cùng sử dụng ma túy thuốc lác và nghe nHc đến sáng. Đến khoảng 06 giờ 00 ngày 25/9/2019, Vũ nói muốn tiếp tục sử dụng ma túy chung và quan hệ tình dục với H, H nói Vũ trao đổi với T. Vũ gọi điện thoại cho T nói chưa quan hệ tình dục được với H. T liên lạc trao đổi với H tiếp tục sử dụng ma túy và quan hệ tình dục với Vũ, T sẽ tính thêm tiền là 3.000.000 đồng, H đồng ý. Do căn hộ bị nắng nên Vũ có yêu cầu T đổi căn hộ. Vũ đồng ý, đưa H, Vũ và bạn Vũ lên căn hộ A3.25.14 chung cư Gold View, Quận 4 để cho Vũ sử dụng ma túy và quan hệ tình dục với H, riêng bạn Vũ chỉ sử dụng ma túy chung, không quan hệ tình dục. Đến khoảng 13 giờ ngày 25/9/2019, Vũ gọi cho T nói trả phòng và tính tiền. Do không mang đủ tiền, Vũ chuyển vào tài khoản của vợ T 0011004888888 tại Ngân hàng Vietcombank số tiền 13.000.000 đồng, và sau đó chuyển trả thêm cho T 5.000.000 đồng. Trong đó có 10.000.000 đồng trả tiền sử dụng ma túy chung và

quan hệ tình dục cho H, 8.000.000 đồng tiền ăn, uống và tiền thuê hai căn hộ A1.07.05 và A3.25.14, T đã trả 10.000.000 đồng cho H.

Lần thứ hai: Khoảng 14 giờ ngày 27/09/2019, Nguyễn Minh N (sinh năm 1988; ngụ tại 33 Tổ A, Nguyễn Thái H, Bàu H 2, TN, ĐN) dùng điện thoại gọi cho T số 0911828282 nói cần 01 người để cùng sử dụng ma túy và quan hệ tình dục. T gửi hình của H qua mạng xã hội Zalo cho N xem, báo cho N biết giá tiền là 8.000.000 đồng, N đồng ý. T nhắn tin, gửi hình ảnh của N lên nhóm Messenger “Gold View Tình Yêu” cho Tr, H, K, Q biết là T đã môi giới và N đã chọn H để cùng sử dụng ma túy và quan hệ tình dục giá 8.000.000 đồng. H đồng ý rồi nhắn T đưa Nhật lên căn hộ của H, Tr, Q, K thuê để khỏi mất công thuê phòng, do N chỉ đi một mình. Khoảng 02 giờ 30 ngày 28/9/2019, T hẹn N ở sảnh chung cư Gold View, Quận 4 rồi dẫn lên căn hộ A1.12.05 của H, Tr, Q, K đang thuê, để N sử dụng ma túy chung và quan hệ tình dục với H như thỏa thuận. Lúc này, H, Tr, Q, K đều có mặt tại căn hộ. T pha shisha tại phòng khách cho N và mọi người cùng sử dụng. Đến 03 giờ 00 phút cùng ngày, N nói cho T biết không đem theo ma túy, nhờ T mua giùm ma túy thuốc lắc để cho N và H sử dụng. Thấy K ngồi gần đó, T hỏi K có biết chỗ bán thì mua giùm ma túy thuốc lắc cho N và H. Khanh đồng ý, điện thoại cho người đàn ông (không rõ lai lịch) hỏi mua 02 viên ma túy thuốc lắc giá 300.000đ/viên. Đến khoảng 04 giờ cùng ngày, người đàn ông đến tại sảnh chung cư Gold View, Quận 4 gọi cho K xuống để giao ma túy. Lúc này, K nghe tiếng chuông mở cửa và đi ra xem. Nhìn thấy bên ngoài cửa căn hộ có Lực lượng Công an đến kiểm tra hành chính, K quay vào bên trong căn hộ, gọi điện thoại cho người giao ma túy nói không mua nữa. Thấy Công an kiểm tra, N cũng không sử dụng ma túy chung và quan hệ tình dục được với H. Sau đó, T, N, Tr, H, Q, K cố thủ bên trong căn hộ, không mở cửa cho Cơ quan Công an vào kiểm tra. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, Cơ quan Công an mở được cửa căn hộ A1.12.05 chung cư Gold View, Quận 4, đưa T, N, Tr, H, K, Q về trụ sở làm rõ.

Tại Bản án số: 106/2020/HS-ST ngày 25/12/2020 của Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh đã Quyết định:

Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 327; điểm d khoản 2, khoản 4 Điều 328, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm a khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung, năm 2017,

Xử phạt bị cáo Liên Bình T 03 (ba) năm tù về tội “Môi giới mại dâm” và 01 (một) năm tù về tội “Chứa mại dâm”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội danh là 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/10/2020.

Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng về tội “Chứa mại dâm” và 10.000.000 đồng về tội “Môi giới mại dâm”.

Ngoài ra, Bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo

của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

Ngày 04/01/2021, bị cáo Liên Bình T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Liên Bình T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sau khi phân tích tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, mức hình phạt là thỏa đáng. Do đó đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên án sơ thẩm.

Bị cáo T không tự bào chữa và tranh luận gì thêm.

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Liên Bình T về nội dung quyền kháng cáo và thời hạn kháng cáo thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo của bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an Quận 4, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân Quận 4, Thẩm phán, Thư ký Tòa án trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Căn cứ lời khai của bị cáo Liên Bình T tại phiên tòa phúc thẩm, cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở xác định:

Ngày 24/9/2019, bị cáo Liên Bình T đã có hành vi môi giới cho đối tượng Vũ (không rõ lai lịch) mua dâm Hoàng Thị H với giá 10.000.000 đồng và ngày 27/9/2019, môi giới cho Nguyễn Minh N mua dâm H với giá 8.000.000 đồng. Đồng thời, bị cáo T còn có hành vi sử dụng 02 căn hộ A1.07.05 và A3.25.14 Chung cư Gold View, số 346 Bến Vân Đồn, Phường 1, Quận 4 thuộc quyền quản lý của bị cáo cho đối tượng Vũ thuê làm địa điểm thực hiện hành vi mua dâm với H vào ngày 24/9/2019. Bản án hình sự sơ thẩm số 106/2020/HS-ST ngày 25-12-2020 của Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh đã căn cứ khoản 1 Điều 327, điểm d khoản 2 Điều 328 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo về các tội

“Chứa mại dâm” và tội “Môi giới mại dâm” thuộc trường hợp “phạm tội từ 02 lần trở lên” là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan sai.

[4] Về nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Liên Bình T, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy: Khi xét xử, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng các tình tiết bị cáo “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”, “bị cáo có nhân thân tốt, hoàn cảnh bị cáo có 02 con nhỏ” để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt theo quy định tại các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng tại phiên tòa phúc thẩm không trình bày được tình tiết nào mới để Hội đồng xét xử xem xét. Xét mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ và hậu quả của tội phạm mà bị cáo đã thực hiện. Đồng thời, cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ và xem xét đến yếu tố nhân thân người phạm tội. Do đó, Hội đồng xét xử xét không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

[5] Đối với hành vi của bị cáo cho đối tượng Vũ, N thuê căn hộ và môi giới cho H cũng sử dụng chung ma túy với Vũ, N có dấu hiệu của tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” hoặc “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại Điều 255; Điều 256 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tuy nhiên, căn cứ phạm vi xét xử phúc thẩm và thẩm quyền của Hội đồng xét xử phúc thẩm quy định tại Điều 345 và Điều 355 của Bộ luật Tố tụng hình sự là lợi cho người phạm tội nên Hội đồng xét xử không xem xét, xử lý.

[6] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời Hạn kháng cáo, kháng nghị.

[7] Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015,

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Liên Bình T và giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 327; điểm d khoản 2, khoản 4 Điều 328; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 50; Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung, năm 2017,

Xử phạt bị cáo Liên Bình T 03 (ba) năm tù về tội “Môi giới mại dâm” và 01 (một) năm tù về tội “Chứa mại dâm”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội danh là 04 (bốn) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 02/10/2020.

Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng về tội “Chứa mại dâm” và 10.000.000 đồng về tội “Môi giới mại dâm”. Tổng cộng là 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng, sung Ngân sách nhà nước.

Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội,

Bị cáo Liên Bình T phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND cấp cao tại Tp. HCM (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- VKSND Quận 4, TP.HCM; (2)
- P.PC 53 - CATP; (1)
- Bị cáo; (1)
- THADS Quận 4, TP.HCM; (1)
- TAND Quận 4, TP.HCM; (2)
- Công an Quận 4, TP.HCM; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (21) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Thị Hương Giang